



IVD nạp điện cực tham chiếu



【Tên】 IVD nạp điện cực tham chiếu

【Đặc điểm kỹ thuật】

Thuốc thử	Mẫu	Quy cách
Dung dịch tham chiếu	URIT G-1	10 mL/ chai×1

【Mục đích sử dụng】

Giải pháp làm đầy cho các điện cực tham chiếu của Máy phân tích điện giải .
 Được sử dụng lâm sàng để chẩn đoán phẫu thuật, bông, tiêu chảy, sốt, nhồi máu cơ tim cấp tính, nôn mửa, suy thượng thận, suy thận, tiểu đường trung ương, dùng thuốc lợi tiểu, toan chuyển hóa, ung thư, vitamin D quá nhiều bệnh, hạ canxi máu sơ sinh, tiểu đường, pa paralysis định kỳ gia đình, aldosteronism nguyên phát, hội chứng Cushing có thể gây mất cân bằng điện giải và axit-bazơ trong cơ thể con người .

【Nguyên tắc phương pháp thi】

Sản phẩm này sử dụng nguyên tắc phương pháp điện cực chọn lọc ion.
 Phương pháp điện cực chọn lọc ion: Trong điều kiện nhiệt độ tương đối ổn định, tín hiệu tiềm năng thu thập được của ion trong dung dịch phải tỷ lệ thuận với logarit của ikhi hoạt động hoặc với nồng độ ion trong dung dịch.

【Thành phần】

Thành phần thuốc thử	Thành phần chính	
Dung dịch tham chiếu	Bộ đệm	<0,5%
	Muối vô cơ	<6,0 %

【Lưu trữ và thời hạn sử dụng】

- Thuốc thử nên được lưu trữ ở 2 °C ~40 °C, giữ khô và thông gió, tránh ánh sáng trực tiếp.
- Thuốc thử ổn định trong 2 năm, Sau khi mở, thuốc thử ổn định trong 30 ngày khi được lưu trữ trong điều kiện quy định.

【Thiết bị cần thiết】

Máy phân tích điện giải: URIT-910A, URIT-910C, URIT-900

【Phương pháp thi】

Giải pháp đã sẵn sàng để sử dụng.

【Phạm vi tham chiếu】

người lớn	Mẫu huyết thanh
K ⁺	3,5 ~ 5,5
Na ⁺	135,0 ~ 145,0
Cl ⁻	96.0 ~ 106.0
Như ²⁺	1.10 ~ 1.35
Ph	7,35 ~ 7,45

K⁺, Na⁺, Cl⁻, Ca²⁺ đơn vị là mmol/L. Phạm vi tham chiếu này có nguồn gốc từ thử nghiệm của 120 cá nhân khỏe mạnh và chỉ mang tính tham khảo. Do sự khác biệt về địa lý, dân tộc, giới tính và tuổi tác, nên mỗi phòng thí nghiệm xác định khoảng thời gian tham chiếu của họ một cách nhạy cảm.

Giới hạn trên và giới hạn dưới của tham chiếu thường được xác định trong phạm vi $X \pm 2SD$, 2SD đại diện cho 95% độ lệch chuẩn. 【

【Cảnh báo và phòng ngừa】

- Chỉ sử dụng chẩn đoán in vitro .
- Sản phẩm này có chứa chất bảo quản. Đừng nuốt. Tránh tiếp xúc với da và mắt.
- Nếu sử dụng kiểm soát chất lượng gia công phần mềm khác, xin lưu ý rằng nó không nên chứa natri azide.
- Nếu thuốc thử không được sử dụng hết trong một tháng sau khi mở chai, nó nên được xử lý như chất lỏng thải.
- Thuốc thử không sử dụng nên được lưu trữ theo phương pháp quy định và được sử dụng trong thời hạn hiệu lực. Thuốc thử hết hạn, chất lỏng chất thải và mẫu phải được xử lý theo các quy định xử lý chất thải y tế có liên quan.

【Symbols trên hộp và nhãn đóng gói】

Giới hạn nhiệt độ

Tư vấn hướng dẫn sử dụng

thiết bị y tế chẩn đoán In vitro

Mã lô

Ngày sử dụng

Tránh xa ánh sáng mặt trời

Ngày sản xuất

【Tham khảo】

- Shang Hong, Wang Yusan, Shen Ziyu, Quy định thử nghiệm lâm sàng quốc gia về hoạt động (ấn bản thứ tư), Nhà xuất bản Y tế Nhân dân, 2014:243-259.
- Han Zhijun, Phân tích tự động các mặt hàng thường được sử dụng trong lâm sàng hóa học. Thẩm Dương: Nhà xuất bản Khoa học và Công nghệ Liêu Ninh, 1991, 252.

【Thông tin cơ bản】

Công ty TNHH Điện tử Y tế URIT

Không. Khu công nghiệp thông tin D-07, Khu công nghệ cao, Quê Lâm, 541004 Guangxi, P.R.China.

Điện thoại: +86(773)2288586

Số fax: +86(773)2288560

Web: www.urit.com

Email: service@uritest.com

Cung cấp bởi: URIT Medical Electronic Co., Ltd.

【Production Date】 Tham khảo hộp hoặc nhãn đóng gói.

【Tuổi thọ】 Tham khảo hộp hoặc nhãn đóng gói.

【Ngày phát hành】 vào tháng 5 năm 2019

【Phiên bản】 05/2019-C1